

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỊ XÃ CAI LẬY**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THỊ XÃ
TRUNG HỌC SƠ SỞ, NĂM HỌC: 2024 - 2025**

Môn thi: NGŨ VĂN

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian phát đề)

Ngày thi: 17/02/2025

(Đề thi có 01 trang, gồm 02 câu)

Câu 1: (8,0 điểm)

“Một đũa tre, một giáo viên, một cuốn sách và một cây bút có thể thay đổi thế giới” – Malala Yousafzai.

Dựa vào câu nói trên, anh/chị hãy nêu ý kiến của mình về vai trò của giáo dục trong việc thay đổi và phát triển xã hội hiện đại.

Câu 2: (12,0 điểm)

Nguyễn Tuân từng nói: *“Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ. Nhà văn không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo. Không nên ăn bám vào ngôn ngữ của người khác. Giàu ngôn ngữ thì văn sẽ hay [...]. Cũng cùng một vốn ngôn ngữ ấy, nhưng sử dụng nó sáng tạo thì văn sẽ có bề thế và kích thước. Dùng chữ như đánh cờ tướng, chữ nào để chỗ nào phải đúng vị trí của nó. Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt là văn cứng đơ, thấp khớp.”*

Bằng kiến thức văn học, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian phát đề)

Ngày thi: 17/02/2025

(Đáp án gồm có 06 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Cán bộ chấm thi chấm đúng như đáp án, biểu điểm. Tổ trưởng Tổ chấm thi cần tổ chức để cán bộ chấm thi thảo luận kĩ trước khi chấm.
2. Nếu thí sinh có cách trả lời khác đáp án nhưng đúng thì cán bộ chấm thi vẫn chấm đúng như đáp án và hướng dẫn chấm.
3. Cán bộ chấm thi không qui tròn điểm thành phần của từng câu, của bài thi.
4. Đề thi thuộc dạng mở, khuyến khích thí sinh:

- Làm bài có cảm xúc, cá tính; trình bày vấn đề một cách có hệ thống, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng đa dạng, tiêu biểu; có thể định dạng bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần bám sát yêu cầu của đề và có sức thuyết phục.

- Có cách nhìn nhận vấn đề theo quan điểm riêng, có những tìm tòi, sáng tạo riêng.

- Cán bộ chấm thi căn cứ vào tình hình và chất lượng thực tế của mỗi bài làm để chấm điểm thích hợp.

II. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Câu 1: (8,0 điểm)

I. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản, lập luận chặt chẽ, logic, có tính thuyết phục cao, dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu, chính xác và phân tích sâu sắc.
- Bài viết có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
- Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có suy nghĩ riêng và có liên hệ thực tế sâu sắc. Không chỉ dừng lại ở việc phân tích câu nói, mà còn cần thể hiện được quan điểm cá nhân của anh/chị về vấn đề đó. Đưa ra những suy nghĩ, cảm xúc riêng của anh/chị một cách chân thành.

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC:

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được những nội dung chủ yếu dưới đây:

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1: (8,0 điểm)	A. Nêu vấn đề cần nghị luận: Giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn hình thành nhân cách, khơi gợi sáng tạo và giúp định hình tương lai của mỗi cá nhân cũng như của cả cộng đồng.	1,0
	B. Giải thích vấn đề:	1,0

	1. Ý nghĩa của các biểu tượng trong câu nói: - “Đứa trẻ”: + Là thế hệ tương lai, niềm hy vọng và tiềm năng của đất nước. + Hình ảnh biểu trưng cho sự khởi đầu và khả năng biến đổi của tương lai. - “Giáo viên”: + Người truyền đạt kiến thức, định hướng tư duy và giá trị sống. + Đóng vai trò là người dẫn lối, là nguồn cảm hứng cho học sinh. - “Cuốn sách”: + Biểu tượng của tri thức, kinh nghiệm và truyền thống văn hóa. + Là nguồn cảm hứng và tài liệu học tập không thể thiếu. - “Cây bút”: + Biểu tượng của sáng tạo, khả năng thể hiện và truyền đạt ý tưởng. + Công cụ để ghi chép, sáng tác và lan tỏa tư tưởng đổi mới. 2. Khái quát vai trò của giáo dục: - Giáo dục là quá trình giúp cá nhân phát triển toàn diện (trí tuệ, đạo đức, cảm xúc và thể chất). - Là yếu tố then chốt trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng một xã hội hiện đại, tiên tiến. <i>(Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác nhưng miễn sao hợp lý)</i>	
	C. Bàn luận vấn đề: 1. Vai trò của giáo dục trong phát triển xã hội: - <i>Xây dựng nhân cách và phát triển tư duy:</i> + Giáo dục không chỉ dạy kiến thức mà còn rèn luyện đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm. + Hình thành tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề. - <i>Khai phóng tiềm năng cá nhân:</i> + Mỗi cá nhân được tiếp cận tri thức sẽ có cơ hội phát huy tối đa năng lực của mình. + Giáo dục là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua sự đổi mới và sáng tạo. - <i>Thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội:</i> + Một hệ thống giáo dục hiện đại giúp thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, tạo cơ hội cho mọi tầng lớp. + Nâng cao nhận thức xã hội về các vấn đề văn hóa, khoa học và công nghệ. 2. Dẫn chứng:	3,0

	- <i>Ví dụ lịch sử:</i> Những nhà lãnh đạo, nhà khoa học, nghệ sĩ xuất chúng từng bắt đầu từ nền tảng giáo dục vững chắc (<i>Nelson Mandela, Malala Yousafzai,...</i>). - <i>Ví dụ thực tiễn:</i> + Các cải cách giáo dục ở nhiều quốc gia đã góp phần tạo ra sự tiến bộ về kinh tế và xã hội. + Những dự án giáo dục cộng đồng, chương trình hỗ trợ học tập cho trẻ em vùng sâu, vùng xa, minh họa việc giáo dục giúp thay đổi cuộc sống và phát triển cộng đồng. (<i>Thí sinh có thể diễn đạt và dẫn chứng theo cách khác nhưng miễn sao hợp lý</i>)	
	D. Mở rộng vấn đề: - <i>Thách thức của hệ thống giáo dục hiện nay:</i> + Chất lượng giáo dục không đồng đều giữa các vùng miền, giữa thành thị và nông thôn. + Áp lực thi cử, chương trình học cứng nhắc có thể kìm hãm sự sáng tạo và phát triển toàn diện của học sinh. - <i>Đánh giá lại vai trò của các yếu tố:</i> + Mặc dù có những hạn chế, nhưng nếu cải cách và đầu tư đúng mức, giáo dục vẫn giữ vị trí trung tâm trong việc phát triển xã hội. + Nhấn mạnh rằng “<i>một đứa trẻ, một giáo viên, một cuốn sách và một cây bút</i>” vẫn là những công cụ mạnh mẽ nếu được phát huy đúng cách, vượt qua những bất cập hiện tại. (<i>Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác nhưng miễn sao hợp lý</i>)	2,0
	E. Bài học nhận thức và hành động: 1. Nhận thức: - Giáo dục là chìa khóa mở ra cánh cửa tương lai, giúp mỗi cá nhân có thể tự chủ và sáng tạo. - Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển bền vững của xã hội. 2. Hành động: - <i>Đối với cá nhân:</i> luôn trau dồi tri thức, rèn luyện kỹ năng sống và phát huy tính sáng tạo. - <i>Đối với giáo viên và nhà trường:</i> cập nhật phương pháp giảng dạy hiện đại, khuyến khích học sinh tư duy độc lập và sáng tạo. - <i>Đối với xã hội và chính quyền:</i> + Đầu tư nhiều hơn cho giáo dục, cải cách hệ thống học tập, đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi người. + Xây dựng chính sách hỗ trợ giáo dục, tạo môi trường học tập lành mạnh và khuyến khích đổi mới.	1,0

	<i>(Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác nhưng miễn sao hợp lý)</i>	
	<u>Lưu ý:</u> - Giám khảo cần linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và hướng dẫn chấm. Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được yêu cầu về kỹ năng và kiến thức. - Thí sinh có thể nêu lí lẽ và dẫn chứng theo cách khác, miễn là chính xác, hợp lí. - Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có suy nghĩ riêng và có liên hệ thực tế sâu sắc. - Không chấm điểm tối đa cho những bài viết chỉ mang tính chất học thuộc lòng, sao chép.	

Câu 2: (12,0 điểm)

I. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Xác định được đề bài yêu cầu “làm sáng tỏ ý kiến” dựa trên kiến thức văn học Việt Nam.
- Bài viết có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
- Thí sinh cần lựa chọn các tác phẩm tiêu biểu, phù hợp để chứng minh cho ý kiến của Nguyễn Tuân. Khi đưa ra ý kiến, cần có sự đánh giá, so sánh giữa các tác phẩm hay hiện tượng văn học để tạo sức thuyết phục.
- Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có suy nghĩ riêng và có liên hệ thực tế sâu sắc. Không sao chép ý tưởng cũ mà cần có sự sáng tạo, độc đáo trong cách nhìn nhận vấn đề.

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC:

Trên cơ sở những hiểu biết kiến thức về văn học Việt Nam, bài viết có thể được trình bày theo nhiều cách, tuy nhiên cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 2: (12,0 điểm)	Nêu vấn đề cần bàn luận: nhấn mạnh tầm quan trọng của ngôn ngữ trong văn chương và tài năng của nhà văn trong việc có ý thức sử dụng ngôn ngữ sáng tạo trong tác phẩm.	1,0
	A. Giải thích ý kiến: - Ở đâu có lao động là ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ. Nhà văn không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo. Không nên ăn bám vào ngôn ngữ của người khác. + Ở đâu có lao động là ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ: ngôn ngữ là phương tiện dùng để giao tiếp, kết nối, trao đổi trong quá trình lao động của con người. + Nhà văn không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo. Không nên ăn bám vào ngôn ngữ của người khác: nhà văn cũng như người	2,0

	lao động sử dụng chất liệu ngôn ngữ để giao tiếp. Tuy nhiên nhà văn không chỉ sử dụng mà còn phải sáng tạo ra ngôn ngữ của mình. Vì trong lĩnh vực nghệ thuật, văn chương luôn cần sự đổi mới và cách tân của người nghệ sĩ. - <i>Giàu ngôn ngữ thì văn sẽ hay [...]. Cũng cùng một vốn ngôn ngữ ấy, nhưng sử dụng nó sáng tạo thì văn sẽ có bề thế và kích thước. Dùng chữ như đánh cờ tướng, chữ nào để chỗ nào phải đúng vị trí của nó. Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt là văn cứng đờ, thấp khớp.</i> + <i>Giàu ngôn ngữ thì văn sẽ hay:</i> nhà văn phải có giàu trải nghiệm trong đời sống để từ đó tích lũy được nhiều vốn sống cho mình bằng tài năng quan sát tinh tế đến tận ngóc ngách của đời sống. + <i>Cũng cùng một vốn ngôn ngữ ấy, nhưng sử dụng nó sáng tạo thì văn sẽ có bề thế và kích thước. Dùng chữ như đánh cờ tướng, chữ nào để chỗ nào phải đúng vị trí của nó. Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt là văn cứng đờ, thấp khớp:</i> nhà văn phải có ý thức trách nhiệm với cuộc đời, có cái nhìn đúng về cuộc sống, con người và sứ mệnh nghệ thuật để từ đó bằng tài năng và tâm huyết sáng tạo được những tác phẩm có ích cho đời và bền vững với thời gian.	
	B. Phân tích, chứng minh: - Ngôn ngữ văn học tuy so với ngôn ngữ nhân dân không phong phú bằng nhưng xét về mặt biểu cảm hay để thể hiện một điều gì đó thì nó lại đạt đến mức độ tinh tế và sắc nét hơn. Nhà văn là người luôn bày tỏ suy nghĩ quan điểm, cảm nhận của mình trước mọi biến động của cuộc đời theo những cách khác nhau và từ đó mang đến cho người đọc những rung cảm khác nhau. <i>(Dẫn chứng bằng tác phẩm văn học).</i> - Văn học không quá đòi hỏi sự cầu kỳ, văn học đòi hỏi sự sáng tạo. Mỗi nhà văn đến với nghệ thuật muốn ghi dấu ấn trong nền văn chương thì cần phải có phong cách, quan điểm sáng tác riêng không lẫn với bất kỳ người nào khác. (Ví dụ: nhà văn Liên Xô Tuốc-ghê-nhép nói: “<i>Cái quan trọng trong tài năng văn học là tiếng nói của mình, là cái giọng riêng biệt của chính mình không thể tìm thấy trong cổ họng của bất kỳ một người nào khác</i>” hoặc chứng minh bằng lao động nghệ thuật và tài năng ngôn ngữ của một số tác giả). - Ngôn ngữ nhà văn phong phú sẽ làm cho văn giàu hình tượng, giàu nhạc tính giúp làm giàu thêm cho nội dung và thông điệp của tác phẩm, khiến người đọc phải suy ngẫm và liên hệ với thực tại. <i>(Dẫn chứng bằng tác phẩm văn học).</i> - Ngôn ngữ văn học trước hết phải chính xác nhưng không cứng nhắc mà phải uyển chuyển, mềm mại, là ngôn ngữ có	4,0

	khả năng diễn đạt tinh tế, biểu cảm và giàu hình ảnh. (Dẫn chứng: “Người làm thơ phải có tình cảm mãnh liệt để thể hiện sự nồng cháy trong lòng” – Sóng Hồng). (Thí sinh có thể nêu dẫn chứng minh họa khác nhưng miễn sao hợp lý)	
	C. Mở rộng vấn đề: - <i>Ngôn từ</i>: được lựa chọn và sắp đặt kỹ lưỡng để tạo nên hiệu ứng cảm xúc, mở ra nhiều tầng ý nghĩa khác nhau. - <i>Mối quan hệ giữa ngôn ngữ văn chương và đời sống con người</i>: ngôn ngữ văn chương không chỉ phản ánh đời sống mà còn tác động trở lại đời sống, giúp con người hiểu rõ hơn về bản thân và thế giới xung quanh. - <i>Vai trò của người đọc</i>: người đọc không chỉ là người tiếp nhận thông tin mà còn là người đồng sáng tạo, góp phần làm cho tác phẩm trở nên sống động, ý nghĩa hơn. (Thí sinh có thể diễn đạt khác nhưng miễn sao hợp lý)	3,0
	D. Bài học về nhận thức và hành động: - Hiểu rõ vai trò quan trọng của ngôn ngữ trong việc truyền tải thông điệp, bồi dưỡng tâm hồn và tình cảm của con người. - Trân trọng những giá trị nhân văn mà nhà văn mang lại. - Vận dụng ngôn ngữ linh hoạt, mềm mại, uyển chuyển, sáng tạo.	1,0
	Đánh giá chung: - Khẳng định lại ý kiến của Nguyễn Tuân: nhấn mạnh tầm quan trọng của ngôn ngữ văn học nói chung và ngôn ngữ văn xuôi nói riêng. Ngôn ngữ là phương tiện giúp con người khám phá, giải mã và tái hiện những mặt phức tạp của đời sống. - Nhà văn sáng tạo ra ngôn ngữ trong tác phẩm mang tính cầu nối để con người đến với con người, thời đại này đến với thời đại khác, nền văn hóa này đến với nền văn hóa khác.	1,0
	Lưu ý: - Giám khảo cần linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và hướng dẫn chấm. Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được yêu cầu về kỹ năng và kiến thức. - Thí sinh có thể nêu lí lẽ và dẫn chứng theo cách khác, miễn là chính xác, hợp lí. - Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có suy nghĩ riêng và có liên hệ thực tế sâu sắc. - Không chấm điểm tối đa cho những bài viết chỉ mang tính chất học thuộc lòng, sao chép.	

-----HẾT-----